

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2026/DS-ST
Ngày 12-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL (gọi tắt là Công ty); địa chỉ trụ sở: Lô số A05, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã MH, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 14 đường Võ Ngọc Quận, phường LA, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hữu P; địa chỉ cư trú: Ấp CL, xã TP, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Bà Ngô Hồng L; địa chỉ cư trú: Ấp CL, xã TP, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thanh K trình bày: Ngày 25/02/2020, Công ty với ông Nguyễn Hữu P – chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hữu P ký kết hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản có nội dung: Công ty bán thức ăn, thuốc thủy sản cho phía ông P, thời hạn hợp đến

hết ngày 28/02/2022, giá cả hai bên tự thương lượng theo từng thời điểm, phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, thời hạn thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Đến ngày 01/12/2021 hai bên có ký kết Phụ lục II: Hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản gia hạn hợp đồng đến 28/02/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông P vi phạm nghĩa vụ, cụ thể ngày 01/4/2024 phía ông P ký xác nhận còn nợ Công ty 1.044.080.461đ. Sau đó, ông P nhiều lần hứa sẽ trả khoản nợ trên nhưng đến nay vẫn không trả.

Công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu P và bà Ngô Hồng L trả tổng số tiền: 1.224.183.461đ (gồm nợ vốn 1.044.080.461đ và lãi suất chậm trả 0,75%/tháng là 180.103.000đ tạm tính đến ngày 10/6/2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL. Buộc ông Nguyễn Hữu P và bà Ngô Hồng L có nghĩa vụ thanh toán cho công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL số tiền 1.224.183.461đ.

Đối với ông Nguyễn Hữu P và bà Ngô Hồng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hữu P và bà Ngô Hồng L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông P, bà L là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Xét yêu cầu ông P, bà L trả nợ gốc số tiền 1.044.080.461đ, xét thấy: Theo Hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản ngày 25/02/2020; Phụ lục II: Hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản ngày 01/12/2021; Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ và lời trình bày của ông K, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 25/02/2020, Công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL với ông Nguyễn Hữu P - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hữu P đã ký hợp đồng mua bán thức ăn tôm thẻ, tôm sú nhãn hiệu BI-TECH, Koala, tặng trọng sú thẻ Baccarat và thức ăn bổ sung, vi sinh xử lý môi trường, sản phẩm bổ sung vào môi trường, thời hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2021. Đến ngày 01/12/2021, Công ty với ông P, bà L ký kết phụ lục hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản có thời hạn đến ngày 28/02/2024. Tháng 3 năm 2024 ông P ký xác nhận nợ vào Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ có nội dung ông P còn nợ Công ty số tiền 1.044.080.461đ. Đối với ông P, bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông P, bà L còn nợ Công ty số

tiền 1.044.080.461đ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu trả số tiền lãi 180.103.000đ, xét thấy: Theo khoản 6.6 Điều 6 của Hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản ngày 25/02/2020 quy định thời hạn trả không quá 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Theo Thư đề nghị thanh toán lần 01 ngày 15/7/2022 thể hiện tính đến ngày 14/7/2022 ông P, bà L còn nợ Công ty số tiền 1.189.962.961đ, đến ngày 12/5/2023, phía ông Phú còn nợ 1.044.080.461đ. Do đó, Công ty yêu cầu ông P, bà L thanh toán phần lãi chậm trả theo mức lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn 23 tháng với số tiền 180.103.000đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc ông P, bà L thanh toán cho Công ty số tiền 1.224.183.461đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 24.363.000đ được nhận lại. Ông P, bà L phải chịu án phí tương ứng với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận trên số tiền 1.224.183.461đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL. Buộc ông Nguyễn Hữu P, bà Ngô Hồng L trả cho Công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL số tiền 1.224.183.461đ (một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hữu P và bà Ngô Hồng L chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH khoa kỹ sinh vật TL không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 24.363.000đ (hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0001446 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại. ông Nguyễn Hữu P và bà Ngô

Hồng L phải chịu 48.726.000đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

